

Bản án số: 06/2026/HSST

Ngày 09/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Tập.

2. Ông Vũ Như Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà – Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2026/TLST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Văn C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/01/1981; tại tỉnh Thái Nguyên; CCCD số: 006081002077, cấp ngày 08/9/2025, nơi cấp: Bộ C4; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã N, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 02/12. Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: La Văn K và bà: Triệu Thị Đ; Vợ: Hoàng Thị D (đã ly hôn); và 01 con sinh năm 1998.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định số 13/QĐ-TA, Ngày 26/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với La Văn C trong thời hạn 24 (hai mươi tư) tháng. Ngày 22/4/2024, La Văn C đã chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tại thời điểm bị cáo La Văn C thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 24/10/2025 thì bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Nhân thân: Tại Bản án số: 36/2012/HSST, ngày 22/8/2012 của TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND khu vực 7– Thái Nguyên) xử phạt: 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 15/2015/HSST, ngày 09/02/2015 của TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND khu vực 7 –

Thái Nguyên) xử phạt: 18 (mười tám) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 28/2015/HSST, ngày 08/5/2015 của TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt: 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 04/2015/HSST, ngày 10/3/2015 của TAND huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND khu vực 9 – Thái Nguyên) xử phạt: 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn C, xã N, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/10/2025, tổ công tác của Công an xã B, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã, khi đến đoạn đường thuộc thôn C, xã B, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác phát hiện La Văn C, sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã N, tỉnh Thái Nguyên có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác mời La Văn C về trụ sở Công an xã B, tỉnh Thái Nguyên để làm việc. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể của La Văn C, kết quả dương tính (+) với nhóm MOP. Công an xã B đã tiến hành lập biên bản làm việc và thu mẫu nước tiểu của La Văn C.

Tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của La Văn C phát hiện: Trên đường đi tĩnh mạch giữa cánh tay phải (mặt trong cánh tay phải) phát hiện: 10 (mười) vết sẹo lồi kích thước 0,1 x 0,2 cm, trên bề mặt vết sẹo thâm đen; 01 (một) vết xước da, kích thước 0,05 x 0,05 cm, trên bề mặt vết xước còn tẩy đỏ. La Văn C khai nhận: Các vết sẹo tại đường đi tĩnh mạch giữa cánh tay phải (mặt trong cánh tay phải) của C, là do trong quá trình sử dụng ma túy, C dùng bơm kim tiêm chích ma túy vào mạch máu ở các vị trí trên nên hình thành vết sẹo. Còn vết xước da, kích thước 0,05 x 0,05 cm, trên bề mặt vết xước còn tẩy đỏ do C sử dụng bơm kim tiêm chích ma túy vào cơ thể vào ngày 24/10/2025 tại thôn C, xã N, tỉnh Thái Nguyên hình thành nên vết trên.

Tiến hành khám xét nơi ở của La Văn C tại thôn C, xã N, tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi La Văn C sử dụng trái phép chất ma túy. Qua khám nghiệm không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 27/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số A942/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh T giám định mẫu nước tiểu thu của La Văn C. Tại Kết luận giám định số: 574/KL-KTHS ngày 03/11/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận:

“Tìm thấy chất Mocphine, C, Normocphine, MAM-6, MAM-3 là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu C2 gửi giám định.

Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định: Tại Quyết định số: 13/QĐ-TA, ngày 26/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với La Văn C trong thời hạn 24 (hai mươi tư) tháng. Ngày 22/4/2024, La Văn C chấp hành xong quyết định nêu trên. Ngày 24/4/2024, UBND xã N ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 55/QĐ-UBND đối với La Văn C, thời hạn quản lý từ ngày 25/4/2024 đến ngày 24/4/2026.

Tại Cơ quan Công an, La Văn C khai nhận: Bản thân là người đang trong diện quản lý sau cai nghiện của Ủy ban nhân dân xã N, tuy nhiên trong thời gian cư trú tại địa phương Chúc vẫn tiếp tục sử dụng chất ma túy trở lại. Hàng ngày khi có tiền thì C đi mua ma túy về sử dụng, loại ma túy thường sử dụng là heroine, hình thức sử dụng là tiêm chích ma túy trực tiếp vào cơ thể. Lần gần nhất C sử dụng trái phép chất ma túy vào khoảng 18 giờ ngày 24/10/2025 tại thôn C, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Chúc nhận thức được bản thân đang trong diện quản lý sau cai nghiện ma túy nhưng C vẫn tiếp tục sử dụng ma túy là sai, vi phạm pháp luật.

Vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C1, bên trong chứa que xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của La Văn C vào ngày 24/10/2025, hiện đang được bảo quản theo đúng trình tự tố tụng quy định.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSKV7 ngày 20/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo La Văn C về tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thái Nguyên đọc bản luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng:

Tuyên bố bị cáo La Văn C phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2025); xử phạt bị cáo La Văn C từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị. Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì, Đặc điểm: Phong

bì ký hiệu C1 kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của La Văn C ngày 26/10/2025. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo La Văn C tại phiên tòa: Bị cáo C không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hiện đang có bố, mẹ già ở cùng nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo C được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo La Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, biên bản khám xét, kết luận giám định; vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 18 giờ ngày 24/10/2025, tại thôn C, xã N, tỉnh Thái Nguyên, La Văn C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine bằng hình thức dùng bơm kim tiêm chích vào mạch máu. Tại thời điểm thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 24/10/2025, La Văn C đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của Ủy ban nhân dân xã N, thời hạn quản lý từ ngày 25/4/2024 đến ngày 24/4/2026.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo La Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều luật 256a có nội dung:

(1) Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy... ”

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Thấy bị cáo không có tiền án, nhưng tại bản án số: 36/2012/HSST, ngày 22/8/2012 của TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt: 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 15/2015/HSST, ngày 09/02/2015 của TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt: 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 28/2015/HSST, ngày 08/5/2015 của TAND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND khu vực 7 – Thái Nguyên) xử phạt: 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; tại bản án số: 04/2015/HSST, ngày 10/3/2015 của TAND huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND khu vực 9 – Thái Nguyên) xử phạt: 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; nay bị cáo có 01 tiền sự là tại Quyết định số: 13/QĐ-TA, ngày 26/4/2021, của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với La Văn C trong thời hạn 24 (hai mươi tư) tháng. Ngày 22/4/2024, La Văn C đã chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tại thời điểm La Văn C thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 24/10/2025, bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính). Nên lần xét xử này bị cáo không được coi là người có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo La Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Theo Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 18/CT-VKSKV7, ngày 20/01/2026 là có căn cứ đúng người đúng tội đúng pháp luật. Đề nghị xử phạt bị cáo La Văn C từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy Hành vi của La Văn C là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm vào chế độ thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng và sự an toàn của con người; làm ảnh hưởng xấu tới nếp sống văn minh, lành mạnh cũng như gây mất ổn định tình hình trật tự trị an tại địa phương. Và bị cáo có 01 tiền sự tại Quyết định số 13/QĐ - TA ngày 26/4/2021 của

Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Nay là TAND Khu vực 7 - Thái Nguyên). Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 (hai mươi tư) tháng. Ngày 22/4/2024 thì bị cáo La Văn C đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tại thời điểm La Văn C thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 24/10/2025, bị cáo La Văn C thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú nhưng bị cáo tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thoả mãn cho bản thân, bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù để bị cáo tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về vật chứng: Đối với vật chứng sau không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì, Đặc điểm: Phong bì ký hiệu C1 kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của La Văn C ngày 26/10/2025. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

[7]. Đối với người đàn ông bán ma túy trái phép cho bị cáo La Văn C vào ngày 24/10/2025, do bị cáo C không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo La Văn C phạm tội " Sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt: Bị cáo La Văn C 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì, Đặc điểm: Phong bì ký hiệu C1 kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của La Văn C ngày 26/10/2025. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thái Nguyên ngày 22 tháng 01 năm 2026)

Án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn C, xã N, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo La Văn C.

Xử án công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Bộ phận THAHS – TAND khu vực 7 – Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 7 – Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Thái Nguyên;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn

